

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt)	: Pháp chế doanh nghiệp
Tên học phần (tiếng Anh)	: Law on organization and activities of lawyers
Mã học phần	: 03506
Thuộc khối kiến thức	Đại cương ☐ ; Cơ sở nhóm ngành ☐ ; Cơ sở ngành ☐ ; Chuyên ngành ☐ ; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách	: Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học)	: 3(3,0,6)
<i>Số giờ lý thuyết</i>	: 45 tiết
<i>Số giờ thực hành</i>	: 0
<i>Số giờ tự học</i>	: 90 tiết
Học phần tiên quyết	: Không
Học phần học trước	: Luật tổ tụng hành chính, Luật tố tụng hình sự, Luật tố tụng dân sự

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần Pháp chế doanh nghiệp giới thiệu chung về doanh nghiệp, pháp chế doanh nghiệp; các kỹ năng mang tính thực hành về pháp lý doanh nghiệp và nghiệp vụ pháp chế doanh nghiệp trong và ngoài doanh nghiệp.

Có được phương pháp tư duy nhìn nhận, xác định và dự đoán mọi vấn đề của một doanh nghiệp từ khi thành lập đến suốt quá trình hoạt động

Định vị và hiểu về nghiệp vụ Pháp chế Doanh nghiệp

Xác định các yếu tố thành công của nghề Luật sư Doanh nghiệp, Pháp chế Doanh nghiệp

Môn học giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp. Định vị nghề luật sư doanh nghiệp/pháp chế doanh nghiệp.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải:

	Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	O1	Biết và hiểu được những kiến thức về các quy định liên quan đến hành nghề với vai trò là một pháp chế doanh nghiệp;
Kĩ năng	O2	Áp dụng được những kỹ năng cần thiết để hoạt động nghề luật sư doanh nghiệp;
	O3	Sinh viên hiểu và vận dụng được các kỹ năng của môn học để xem xét các thực tiễn vấn đề;
Mức tự chủ và trách nhiệm	O4	Có ý thức pháp luật, ứng xử có trách nhiệm đối với nhà nước và xã hội;

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên cần đạt được các yêu cầu tối thiểu sau:

Ox	CLOx	PLOx
O1	CLO1: Sinh viên nắm được các kỹ năng mang tính thực hành về pháp lý doanh nghiệp và nghiệp vụ pháp chế doanh nghiệp trong doanh nghiệp. Biết các điều kiện cần thiết để trở thành một pháp chế doanh nghiệp và hình thức hoạt động của pháp chế doanh nghiệp;	PLO3
	CLO2: Sinh viên hiểu được các vấn đề pháp lý đối nội và đối ngoại của Doanh nghiệp	
	CLO3: Sinh viên có được phương pháp tư duy nhìn nhận, xác định và dự đoán mọi vấn đề của một doanh nghiệp từ khi thành lập đến suốt quá trình hoạt động	
O2	CLO4: Sinh viên định vị và hiểu về nghiệp vụ Pháp chế Doanh nghiệp, từ đó tự nhận thấy sự phù hợp của mình với nghề pháp chế doanh nghiệp hay không nhằm có một lựa chọn lĩnh vực sẽ làm cho phù hợp khi tốt nghiệp;	PLO2 PLO3
O3	CLO5: Sinh viên xác định các yếu tố thành công của nghề Luật sư Doanh nghiệp, Pháp chế Doanh nghiệp	PLO3 PLO4 PLO5
O4	CLO6: Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên;	PLO6 PLO8 PLO9
	CLO7: Hình thành lối sống có trách nhiệm trong việc thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội. Có ý thức sống và làm việc theo hiến pháp, pháp luật. Biết phê phán những hành vi vi phạm pháp luật.	

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson

plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1	Chương 1. Những quy định chung về doanh nghiệp và Pháp chế doanh nghiệp 1.1. Khái quát về doanh nghiệp: 1.1.1. Khái niệm, Đặc điểm, 1.1.2. phân loại 1.2. Khái quát về pháp chế doanh nghiệp 1.3. Tổ chức công tác pháp chế trong doanh nghiệp 1	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2
2	Chương 2. Hoạt động pháp chế nội bộ doanh nghiệp 2.1. Tư vấn thành lập doanh nghiệp 2.2 Tư vấn thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; 2.3. Tư vấn pháp luật đăng ký kinh doanh 2.4. Tư vấn đầu tư	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2
3	Chương 2. Hoạt động pháp chế nội bộ doanh nghiệp (tt) 2.5. Tư vấn quản trị nội bộ doanh nghiệp 2.6. Tư vấn chuyển đổi, tổ chức lại, tái cấu trúc doanh nghiệp 2.7. Tư vấn thủ tục giải thể, phá sản doanh nghiệp 2.8. Tư vấn giải quyết tranh chấp nội bộ doanh nghiệp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2

4	Chương 2. Hoạt động pháp chế nội bộ doanh nghiệp (tt) 2.9. Tư vấn xây dựng, soạn thảo, rà soát, lưu trữ văn bản, hồ sơ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2
5	Chương 2. Hoạt động pháp chế nội bộ doanh nghiệp (tt) 2.10. Tư vấn pháp luật lao động	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2
6	Chương 2. Hoạt động pháp chế nội bộ doanh nghiệp (tt) 2.11. Tư vấn pháp luật hợp đồng	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2
7	Chương 2. Hoạt động pháp chế nội bộ doanh nghiệp (tt) 2.12. Tư vấn pháp luật Sở hữu trí tuệ	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2
8	Chương 2. Hoạt động pháp chế nội bộ doanh nghiệp (tt) 2.13. Tư vấn pháp luật Xúc tiến thương mại	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2
9	Chương 2. Hoạt động pháp chế nội bộ doanh nghiệp (tt) 2.14. Tư vấn pháp luật về Thuế đối với Doanh nghiệp	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2
10	Chương 3. Hoạt động pháp chế bên ngoài doanh nghiệp 3.1. Đại diện doanh nghiệp thực hiện các công việc ngoài tổ tụng: 3.2. Tư vấn, đại diện cho doanh nghiệp tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng 3.3. Tư vấn, đại diện cho doanh nghiệp tham gia giải quyết tranh chấp - Hoà giải	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2

	- Trọng tài			
	- Toà án			

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Điểm danh đi học đầy đủ	CLO4	10%
	A1.2. Hoạt động trên lớp	CLO4	10%
	A1.3. Thuyết trình nhóm	CLO1 CLO3 CLO4	20%
A2. Đánh giá tổng kết	Bài kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá:

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Điểm danh	Đi học đầy đủ 80 - 100%	Đi học 65 - 80%	Đi học 50% - 65% các buổi điểm danh	Đi học dưới 50%

Rubric của thành phần đánh giá A1.1

Rubric của thành phần đánh giá A1.2

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Hoạt động trên lớp (Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần trở lên	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần

Rubric của thành phần đánh giá A1.3

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Thuyết trình nhóm	- Diễn tả ý cần thuyết trình rõ ràng, rành mạch - Hiểu và trả lời đúng 80 đến 100% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Tham gia tốt công việc của nhóm đưa ra, có nhiều ý kiến đóng góp tích cực	- Diễn tả ý cần thuyết trình khá đủ còn vài chỗ chưa rõ ràng - Hiểu và trả lời đúng 60 đến 80% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Tham gia tốt công việc của nhóm đưa ra, chưa nhiều ý kiến đóng góp tích cực	- Diễn tả ý cần thuyết trình chưa tốt, chưa rõ ràng, nhưng vẫn có chuẩn bị đầy đủ - Hiểu và trả lời đúng 40 đến 60% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Có tham gia công việc của nhóm đưa ra, nhưng không đóng góp ý kiến	- Không chuẩn bị bài thuyết trình - Không trả lời được câu hỏi giáo viên đưa ra - Không tham gia vào công việc của nhóm

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

Dự lớp: theo qui định chung của trường.

Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.

Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- Học viện Tư pháp, [2018], Giáo trình Luật sư và nghề luật sư, NXB Tư pháp, Hà Nội.
- Đạo đức nghề luật / Phan Chí Hiếu, Nguyễn Văn Huyền (ch.b.), Lê Mai Anh...

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1. Laptop
2. Slides
3. Máy chiếu
4. Viết và bảng

5. Micro

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

Trưởng Khoa	Trưởng Bộ môn	Giảng viên 2	Giảng viên 1
<i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>